

Số: /ĐA-UBND

Hưng Hà, ngày tháng 8 năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

**Về sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non,
phổ thông công lập trên địa bàn xã Hưng Hà**

**PHẦN THỨ NHẤT
CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC**

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 123/2025/QH15;
- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
- Nghị quyết 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.
- Căn cứ Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;
- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban chỉ đạo

Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Công văn số 59/CV-BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”;

- Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

- Công văn số 6165/BGDDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

- Công văn số 4054/BGDDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Công văn số 4291/BGDDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ;

- Công văn số 4319/BGDDĐT-GDPT ngày 09/7/2026 về việc đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo theo Thông báo Kết luận số 105- TB/VPTW và Nghị quyết số 180/NQ-CP.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Nghị quyết số 832/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030 về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030;

- Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 16/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ

2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức hành chính thuộc sở, ban, ngành giai đoạn 2025-2030;

- Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Công văn số 4378/UBND-KGVX ngày 10/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hoàn thiện Đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục tỉnh Hưng Yên.

- Công văn số 4430/UBND-KGVX ngày 11/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Công văn số 5219/UBND-KGVX ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc về việc hướng dẫn tạm thời về tiêu chuẩn, tiêu chí đối với lah=nhx đạo, nhân viên hành chính và phương án bố trí khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập.

II. SỰ CẦN THIẾT

Trong những năm qua, mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đã được sắp xếp lại cơ bản hợp lý, có quy mô khá phù hợp; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, củng cố và phát triển, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn những cơ sở giáo dục phân tán, quy mô nhỏ lẻ, chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất chưa cao, ảnh hưởng đến quá trình tổ chức dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục. Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện, đột phá và phát triển giáo dục và đào tạo; yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; cùng với sự biến động về quy mô dân số, học sinh, việc rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường học mầm non, phổ thông, trên địa bàn xã là yêu cầu cấp thiết

PHẦN THỨ HAI

THỰC TRẠNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HƯNG HÀ

I. Quy mô trường, lớp, học sinh

Toàn xã hiện có 17 cơ sở giáo dục công lập, trong đó, giáo dục mầm non 07 trường, giáo dục phổ thông 10 trường, cụ thể:

1. Giáo dục mầm non

Xã có 07 cơ sở giáo dục mầm non công lập với tổng số **90 nhóm, lớp**; trong đó có 27 nhóm trẻ và 63 lớp mẫu giáo. Số trẻ mầm non đến trường là

2.557/2.726, đạt tỷ lệ 90,83%; trong đó: Trẻ nhà trẻ là 691/890, đạt tỷ lệ 77,64%; trẻ mẫu giáo là 1.866/1.866, đạt tỷ lệ 100%.

2. Giáo dục phổ thông

Xã có 10 cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có 04 trường Tiểu học; 03 trường THCS; 03 trường Tiểu học và THCS) với 7.147 học sinh, 198 lớp (có 3.912 học sinh Tiểu học với **114 lớp**; 3.235 học sinh THCS với **84 lớp**).

II. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Hiện nay, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, công lập trên địa bàn xã như sau:

- Tổng số biên chế viên chức, người lao động hợp đồng được tạm giao năm 2026: 643 biên chế, trong đó: cán bộ quản lý 46 người, giáo viên 553 người, nhân viên 35 người; 09 lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Tổng số người làm việc hiện có mặt: 573 người, trong đó: Cán bộ quản lý 45 người, giáo viên 496 người, nhân viên 32 người; chia theo cấp học: Cấp học mầm non có 202 người (09 hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước); cấp tiểu học có 132 người; cấp trung học cơ sở có 111 người; liên cấp tiểu học và THCS có 128 người; Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: Mầm non đạt chuẩn trở lên đạt 99,5% (trên chuẩn 76%); Tiểu học đạt chuẩn trở lên đạt 97,7%; Trung học cơ sở đạt chuẩn trở lên đạt 100% (trên chuẩn 8,1%)

(Chi tiết theo Phụ lục I kèm theo)

III. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia

1. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Hiện nay, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã có 302 phòng học, trong đó 290 phòng học kiên cố, chiếm 96% tổng số phòng học, góp phần bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học ổn định, an toàn cho học sinh. Trong đó: Các trường Mầm non có 91 phòng học, Tiểu học có 82 phòng học, THCS có 63 phòng học, Tiểu học và THCS có 66 phòng học.

Tổng diện tích đất của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông khoảng 120.594 m². Trong đó các trường mầm non có khoảng 33.705 m²; Tiểu học có 35.317 m², THCS có 21.737 m², TH và THCS có 29.836 m².

2. Về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia

Hiện nay trên địa bàn xã có Trường mầm non: Công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục 04/7 trường (đạt tỷ lệ: 57,14%), công nhận đạt chuẩn quốc gia 7/7 trường (đạt tỷ lệ: 100 %).

- Trường tiểu học: Công nhận đạt KĐCLGD 4/4 trường (đạt tỷ lệ: 100%), công nhận đạt chuẩn quốc gia 4/4 trường (đạt tỷ lệ: 100%).

- Trường THCS: công nhận đạt KĐCLGD 2/3 trường (đạt tỷ lệ: 66,6 %), công nhận đạt chuẩn quốc gia 3/3 trường (đạt tỷ lệ: 100 %).

- Trường Tiểu học và THCS: Công nhận đạt KĐCLGD 3/3 trường (đạt tỷ lệ: 100%), công nhận đạt chuẩn quốc gia 3/3 trường (đạt tỷ lệ: 100%).

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn xã từng bước được quy hoạch, rà soát và phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của xã. Hệ thống trường, lớp được phân bố rộng khắp, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và mục tiêu xây dựng xã hội học tập suốt đời.

- Công tác sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục đã góp phần duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục và phát huy các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được giữ vững; chất lượng giáo dục trung học cơ sở từng bước được nâng lên; công tác quản trị nhà trường có chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nền nếp, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm chỉ đạo, đạt được nhiều chuyển biến tích cực, từng bước huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trong xã hội tham gia đầu tư phát triển giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường theo hướng đồng bộ; công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chú trọng triển khai thực hiện.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn xã vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung giải quyết:

a) Về quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục

- Quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục và số lượng nhóm, lớp hiện nay chưa thực sự phù hợp, gây khó khăn cho việc nâng cao chất lượng dạy học và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Bên cạnh đó, một số cơ sở giáo dục có quy mô lớp học ở mức tối thiểu gây khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học.

- Quá trình đô thị hóa, gia tăng dân số cơ học và tốc độ phát triển nhanh của các khu, cụm công nghiệp dẫn đến số lượng trẻ em, học sinh tăng nhanh; bình quân số trẻ/nhóm, lớp và số học sinh/lớp tại nhiều trường tăng cao, vượt quy mô so với khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục.

- Mô hình trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở bộc lộ nhiều bất cập như: Đặc thù tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục hai cấp học có nhiều khác nhau về thời lượng tiết học (tiểu học 35 phút/tiết, THCS 45 phút/tiết); thời gian giải lao giữa các tiết học; các trường Tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, trong khi các trường THCS thực hiện theo điều kiện thực tế và lộ trình; vẫn chưa khắc phục được tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học dùng chung hiệu quả chưa cao. Sự khác biệt về tâm sinh lý lứa tuổi, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh giữa hai cấp học gây

khó khăn trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục chung ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

b) Về các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

- Về cơ sở vật chất

+ Hệ thống cơ sở vật chất tại một số cơ sở giáo dục chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Hệ thống phòng học, phòng học bộ môn tại các cơ sở giáo dục còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định; bình quân số phòng học và phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn. Bên cạnh đó, một số phòng học bộ môn hiện có chưa bảo đảm về diện tích, trang thiết bị và thiết kế theo quy định. Khối phòng hỗ trợ học tập, hành chính quản trị tại nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn thiết kế, vẫn còn tồn tại phòng học bán kiên cố.

+ Nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay. Hệ thống trang thiết bị dạy học tại một số cơ sở giáo dục vẫn thiếu tính đồng bộ, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cũng như các quy định chuẩn hóa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

+ So với yêu cầu theo định mức, toàn ngành vẫn còn thiếu giáo viên, đặc biệt là ở cấp học mầm non; tỷ lệ giáo viên/lớp ở cấp mầm non còn thấp.

+ Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các đơn vị, cấp học và môn học vẫn còn tồn tại. Việc thực hiện tinh giản biên chế cơ học đối với các cơ sở giáo dục gây khó khăn trong công tác sử dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Việc phân bổ kinh phí theo số biên chế hiện có gây khó khăn cho các cơ sở giáo dục còn thiếu biên chế.

+ Nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu nhân viên tại các vị trí hỗ trợ như thư viện, thiết bị, y tế học đường và các vị trí phục vụ khác. Chế độ, chính sách phụ cấp đối với cán bộ quản lý, nhân viên tại các trường phổ thông có nhiều cấp học hiện chưa thực sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Về công tác quản lý, chỉ đạo:

+ Công tác xây dựng kế hoạch, dự báo phát triển giáo dục còn hạn chế, chưa đánh giá đầy đủ tình trạng biến động và dịch chuyển dân cư.

+ Tính chủ động, sáng tạo và tinh thần tự chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn hạn chế. Công tác xã hội hóa giáo dục chưa đạt hiệu quả cao.

+ Mặc dù ngân sách đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo luôn được chú trọng tăng cường hằng năm, song tỷ trọng chi thường xuyên cho lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương chiếm tỷ lệ lớn; hiện chưa có cơ chế phù hợp để bố trí kinh phí cho giáo viên hợp đồng; nguồn lực dành cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục, tinh gọn bộ máy và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai trong bối cảnh còn nhiều điều kiện hạn chế.
- Công tác tham mưu, quản lý chỉ đạo của một số đơn vị còn bộc lộ những bất cập: Chưa kịp thời, chưa kiên trì, quyết liệt, chưa hiệu quả.
- Công tác liên kết, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh và huy động nguồn lực phát triển trường lớp tại một số thời điểm chưa đạt hiệu quả cao.
- Nguồn lực kinh tế của xã dành cho giáo dục mặc dù đã được ưu tiên nhưng chưa tương xứng với quy mô đổi mới theo kỳ vọng. Công tác xã hội hoá giáo dục còn hạn chế.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”.
- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã phải đảm bảo linh hoạt, theo lộ trình, phù hợp với tình hình thực tế của xã và Phương án tổng thể đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt
- Đến ngày 30/8/2026, hoàn thành toàn diện việc sắp xếp, tinh gọn các đầu mối quản lý hành chính; ổn định công tác quản trị, tài chính, tài sản công; bảo đảm toàn hệ thống vận hành đồng bộ, thông suốt và không gây bất cứ ảnh hưởng nào đến hoạt động chuyên môn dạy và học tại các điểm trường.

II. Nguyên tắc sắp xếp:

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát

triển kinh tế - xã hội của xã, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

- Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục - đào tạo.

- Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

- Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý cơ sở giáo dục.

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã phải gắn với chuẩn bị thật tốt các điều kiện khai giảng năm học mới 2026 - 2027, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

III. Tiêu chí sắp xếp

Thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã để hình thành các cơ sở giáo dục có cùng cấp học có quy mô lớn, theo mô hình gồm 01 trường chính có các điểm trường¹. Cụ thể:

- Sắp xếp đối với các trường mầm non có quy mô từ 30 lớp trở xuống; trường tiểu học có quy mô từ 40 lớp trở xuống; trường THCS có quy mô từ 45 lớp trở xuống.

- Cơ cấu nhân sự gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức

¹ Sau sắp xếp:

- Đối với trường mầm non được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ hai hoặc nhiều trường mầm non thì mỗi trường mầm non trước khi sáp nhập được xác định là một điểm trường (không tính số lượng điểm trường hiện có trong nội bộ của từng trường);

- Đối với trường Tiểu học được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ hai hoặc nhiều trường tiểu học thì mỗi trường tiểu học trước khi sáp nhập được xác định là một điểm trường (không tính số lượng điểm trường hiện có trong nội bộ của từng trường);

- Đối với trường THCS được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ hai hoặc nhiều trường THCS thì mỗi trường THCS trước khi sáp nhập được xác định là một điểm trường (không tính số lượng điểm trường hiện có trong nội bộ của từng trường);

- Đối với trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở được tách thành trường tiểu học và trường trung học cơ sở để tổ chức lại theo mô hình trường cùng cấp học thì được xác định gồm 02 điểm trường trong đó 01 điểm trường tiểu học và 01 điểm trường trung học cơ sở.

dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về quy mô nhóm, lớp, trẻ em, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi điểm trường có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục.

- Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông. Không duy trì các trường THCS theo mô hình trường chất lượng cao hoặc trọng điểm.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Các trường mầm non

- Thực hiện sáp nhập các Trường Mầm non Lê Danh Phương; Mầm non Thống Nhất và Mầm non Hòa Bình.

- Thực hiện sáp nhập các Trường Mầm non Kim Trung; Mầm non Minh Khai; Mầm non Hồng Lĩnh và Mầm non Văn Lang.

2. Các trường phổ thông:

2.1. Đối với các trường Tiểu học

- Thực hiện sáp nhập các Trường Tiểu học Hòa Bình; Tiểu học Thống Nhất và Tiểu học Lê Danh Phương.

- Thực hiện sáp nhập Trường Tiểu học Kim Trung và cấp Tiểu học của các Trường Tiểu học và THCS Minh Khai; Trường Tiểu học và THCS Hồng Lĩnh; Tiểu học và THCS Văn Lang sau khi tổ chức lại.

2.2. Đối với các trường Trung học cơ sở

Thực hiện sáp nhập các Trường THCS Lê Danh Phương; THCS Thống Nhất; THCS Kim Trung với cấp THCS của Trường Tiểu học và THCS Minh Khai; Trường Tiểu học và THCS Hồng Lĩnh; Tiểu học và THCS Văn Lang sau khi tổ chức lại.

2.3. Đối với các trường Tiểu học và THCS

Tổ chức lại các trường Tiểu học và THCS tách thành trường tiểu học và trường trung học cơ sở để thực hiện sáp nhập với các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã tạo thành trường phổ thông cùng cấp học.

3. Kết quả sau rà soát, sắp xếp

3.1. Về mạng lưới cơ sở giáo dục

Sau thực hiện sắp xếp số lượng đầu mỗi cơ sở giáo dục còn 05 cơ sở, giảm 12 cơ sở giáo dục (tỉ lệ giảm 70,59%), cụ thể:

- Trường mầm non: 02 trường (giảm 5 trường, tỉ lệ giảm 71,43%)
- Trường Tiểu học: 02 trường (giảm 2 trường, tỉ lệ giảm 50%)
- Trường THCS: 01 trường (giảm 2 trường; tỉ lệ giảm 66,67%)
- Trường liên cấp Tiểu học và THCS: Giảm 3 trường, tỷ lệ giảm 100%

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

3.2. Về cán bộ quản lý, nhân viên.

a) Nguyên tắc

Việc bố trí cán bộ quản lý, nhân viên tại các cơ sở giáo dục được thành lập sau sắp xếp, sáp nhập được thực hiện trên cơ sở quy định hiện hành, bảo

đảm duy trì hoạt động ổn định của nhà trường, đáp ứng yêu cầu quản lý, phục vụ hoạt động dạy học, đồng thời không làm tăng số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Định mức bố trí cán bộ quản lý tại các đơn vị sáp nhập:

- Tại trường chính bố trí 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng;
- Tại mỗi điểm trường còn lại bố trí 01 Phó Hiệu trưởng.

c) Định mức bố trí nhân viên tại các đơn vị sáp nhập

- Trường Mầm non

Bố trí 02 biên chế, gồm 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm kế toán, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm văn thư kiêm thủ quỹ; vị trí việc làm thư viện do viên chức, nhân viên trong trường thực hiện kiêm nhiệm theo phân công của Hiệu trưởng.

- Trường Tiểu học

+ Tại trường chính bố trí 03 biên chế, gồm 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm kế toán, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm văn thư kiêm thủ quỹ, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm thư viện.

+ Tại mỗi điểm trường bố trí 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm thư viện.

Ngoài nhiệm vụ chuyên môn theo vị trí việc làm được giao, nhân viên thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu hoạt động của nhà trường.

- Trường Trung học cơ sở

+ Tại trường chính bố trí 03 biên chế, gồm: 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm kế toán, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm văn thư kiêm thủ quỹ, 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm thư viện kiêm vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm.

+ Tại mỗi điểm trường bố trí 01 biên chế đảm nhiệm vị trí việc làm thư viện kiêm vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm.

Ngoài nhiệm vụ chuyên môn theo vị trí việc làm được giao, nhân viên thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu hoạt động của nhà trường.

* Phương án bố trí biên chế nêu trên là giải pháp trước mắt nhằm giải quyết số lượng viên chức dôi dư tại các vị trí việc làm chuyên môn dùng chung, đồng thời bảo đảm hoạt động của các trường sau sắp xếp, sáp nhập. Trong thời gian thực hiện phương án này, trường hợp viên chức đảm nhiệm các vị trí việc làm chuyên môn dùng chung nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác thì không thực hiện tuyển dụng mới hoặc bố trí thay thế vào các vị trí này; việc sắp xếp, phân công nhiệm vụ tiếp tục được thực hiện trên cơ sở sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập. Khi có quy định mới, việc bố trí biên chế tại các vị trí việc làm dùng chung thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

d, Kết quả bố trí dự kiến và số lượng dôi dư:

- Số biên chế dự kiến bố trí

- + Số cán bộ quản lý dự kiến bố trí là: 25 người
- + Số nhân viên dự kiến bố trí là: 23 người
- Số biên chế dôi dư
- + Biên chế cán bộ quản lý dôi dư: 20 người;
- + Biên chế nhân viên dôi dư là: 09 người

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục: Từ ngày 05/8 đến ngày 10/8/2026

- Báo cáo Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban chấp hành
- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đại diện nhân dân.
- Phê duyệt Đề án trước ngày 10/8/2026.

2. Ban hành các Quyết định pháp lý về tổ chức bộ máy và công tác nhân sự: Từ ngày 10/8/2026 đến trước ngày 15/8/2026

- Ban hành các Quyết định sáp nhập, chia tách, hợp nhất, giải thể hoặc thành lập mới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (hoàn thành trước 10/8/2026);
- Ban hành quyết định điều động, bổ nhiệm, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng); quyết định điều chuyển, bố trí vị trí việc làm đối với giáo viên, nhân viên giữa các cơ sở giáo dục (hoàn thành trước 15/8/2026).
- Cấp uỷ địa phương và các cơ sở giáo dục: Thực hiện thủ tục kiện toàn tổ chức Đảng, Đoàn thể tương ứng với mô hình tổ chức bộ máy mới (hoàn thành trước 15/8/2026).

3. Bàn giao tài chính, tài sản công, sắp xếp điểm trường và ổn định nội bộ: Từ ngày 16/8/2026 đến trước ngày 25/8/2026:

- Công tác bàn giao tài sản và tài chính: Thực hiện công tác kiểm kê, chốt sổ liệu kế toán, bàn giao con dấu cũ, khắc con dấu mới, chuyển đổi tài khoản ngân hàng/Kho bạc Nhà nước, bàn giao hồ sơ tài sản công, đất đai, tài liệu lưu trữ từ đơn vị cũ sang đơn vị mới (hoàn thành trước 20/8/2026).
- Kiện toàn tổ chức chuyên môn; ban hành Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công của nhà trường sau sáp nhập...; phân công nhiệm vụ cho giáo viên, tổ chức phân lớp, sắp xếp thời khóa biểu, chuẩn bị cơ sở vật chất tại trường chính và các điểm trường (hoàn thành trước 22/8/2026).

4. Hoàn thành toàn bộ công tác sắp xếp và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 25/8/2026.

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ SẮP XẾP CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

1. Phương án sử dụng cơ sở vật chất sau sắp xếp

- Đối với các trường thực hiện sáp nhập: Căn cứ hiện trạng cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức dạy học và vị trí địa lý để lựa chọn cơ sở phù hợp làm điểm trường chính; các cơ sở còn lại tiếp tục được sử dụng làm điểm trường hoặc bố trí phục vụ các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm bảo đảm ổn định việc giảng dạy và học tập của học sinh.

- Tăng cường đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, quản trị, điều hành nhà trường trên nền tảng số dùng chung để tạo sự đồng bộ, giảm tối đa sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất giữa các trường, điểm trường.

- Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; tiếp tục rà soát đầu tư sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục để đảm bảo chất lượng dạy và học.

- Việc sắp xếp, điều chỉnh học sinh giữa các điểm trường được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm điều kiện học tập, đi lại của học sinh và yêu cầu tổ chức dạy học theo quy định; chỉ thực hiện dồn điểm trường, dồn học sinh khi bảo đảm đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, an toàn trường học và phù hợp tình hình thực tiễn và được sự đồng thuận của phụ huynh, học sinh.

- Việc quản lý, sử dụng, bàn giao, tiếp nhận, điều chuyển hoặc xử lý cơ sở vật chất, tài sản sau sắp xếp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan.

- Đối với các cơ sở giáo dục, điểm trường không còn nhu cầu sử dụng cho hoạt động giáo dục, Phòng Kinh tế xã thực hiện rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng phương án quản lý, sử dụng, điều chuyển hoặc xử lý theo quy định; ưu tiên sử dụng phục vụ các mục tiêu giáo dục, văn hóa, sinh hoạt cộng đồng và các nhu cầu công ích của xã.

2. Phương án sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý, nhân viên

- Đối với cán bộ quản lý:

Bố trí làm cấp trưởng hoặc cấp phó phụ trách một điểm trường hoặc bố trí làm cán bộ phụ trách giáo dục cấp xã (nếu còn chỉ tiêu biên chế) hoặc làm giáo viên trực tiếp giảng dạy. Đối với cán bộ quản lý dôi dư có nguyện vọng nghỉ chế độ thì xem xét giải quyết theo quy định.

- Đối với nhân viên (kế toán, thủ quỹ, văn thư, thư viện, thiết bị):

+ Bố trí công việc theo đề án vị trí việc làm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn và năng lực công tác theo chỉ tiêu biên chế được giao.

+ Chuyển đổi vị trí việc làm sang các vị trí công tác khác nếu có nhu cầu và còn chỉ tiêu biên chế.

+ Bố trí làm giáo viên trực tiếp giảng dạy nếu đáp ứng yêu cầu chuyên môn và còn chỉ tiêu biên chế.

+ Trường hợp không thể bố trí được vị trí việc làm phù hợp và bản thân có nguyện vọng thì giải quyết chế độ nghỉ thôi việc hoặc tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

2.2. Giải quyết chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư

- Thực hiện chế độ bảo lưu phụ cấp đối với cán bộ đang giữ chức vụ bố trí vào vị trí chức vụ thấp hơn hoặc không tiếp tục giữ chức vụ theo quy định.
- Đối với trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;
- Đối với trường hợp nghỉ thôi việc: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;

2.3. Đảm bảo và điều tiết hợp lý đội ngũ giáo viên

- Tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục sau sắp xếp;
- Thực hiện rà soát điều động, chuyển chuyển, biệt phái để bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên giáo viên dạy giữa các cơ sở giáo dục, các điểm trường khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ trên cùng địa bàn.
- Xây dựng kế hoạch báo cáo cấp có thẩm quyền bồi dưỡng cập nhật kiến thức, hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nhà giáo đáp ứng yêu cầu mới.

PHẦN THỨ TƯ

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá thực trạng mạng lưới cơ sở giáo dục; tham mưu UBND xã tổ chức việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, điều kiện thực tiễn và yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện.
- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục sau sắp xếp tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục; bảo đảm hoạt động dạy học ổn định, liên tục, không làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và quyền học tập của học sinh.
- Chủ trì tham mưu UBND xã bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm, định mức theo quy định và yêu cầu thực tiễn sau sắp xếp.
- Chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo UBND xã và UBND tỉnh theo quy định.
- Chủ trì tham mưu UBND xã thực hiện công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị ảnh hưởng do sắp xếp, sáp nhập.
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục duy trì ổn định hoạt động dạy học; bảo đảm an ninh, an toàn trường học; không để gián đoạn hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện sắp xếp, sáp nhập.
- Chủ trì kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định và khả năng

cân đối ngân sách của xã.

- Tham mưu bố trí nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ các cơ sở giáo dục thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

- Chủ trì hướng dẫn quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công, cơ sở vật chất dồi dư sau sắp xếp theo quy định của pháp luật, tránh lãng phí. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng phương án tổng thể và phương án chi tiết đối với cơ sở vật chất, tài sản công dồi dư sau sắp xếp theo từng cơ sở giáo dục, từng hạng mục công trình; xác định rõ hiện trạng, mục đích sử dụng, đơn vị quản lý, lộ trình bàn giao, tiếp nhận, điều chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo UBND xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

- Chủ trì rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch điểm dân cư phù hợp với phương án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn việc quy hoạch, bố trí quỹ đất xây dựng trường học; bảo đảm quỹ đất phục vụ nhu cầu phát triển, mở rộng, sáp nhập, chuyển đổi cơ sở giáo dục và dự phòng quỹ đất cho phát triển giáo dục trong các giai đoạn tiếp theo; thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các phòng, ngành có liên quan:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng, ngành có liên quan chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án;

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, cha mẹ học sinh và nhân dân về sự cần thiết của việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất; cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, số liệu phục vụ triển khai Đề án sắp xếp, sáp nhập.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội xã và các phòng ngành của xã trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về mục đích, yêu cầu, lộ trình thực hiện việc sắp xếp, sáp nhập cơ sở giáo dục; tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ động xây dựng phương án tổ chức dạy học, bố trí lớp học, phân công đội ngũ phù hợp sau sắp xếp; bảo đảm hoạt động giáo dục diễn ra liên tục, ổn

định, an toàn, hiệu quả; không làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và quyền học tập của học sinh.

- Thực hiện việc quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các nguồn lực hiện có; đề xuất nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục sau sắp xếp.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, nhân sự và các nội dung có liên quan khi thực hiện sáp nhập, giải thể theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, không để thất thoát tài sản nhà nước.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng thuận, ủng hộ việc triển khai thực hiện Đề án; tham gia giám sát việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và kết quả thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh các mô hình tốt, cách làm hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Hưng Hà. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và ĐT
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã.
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trường

